

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST
Ngày 01/9/2017
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Bà Nguyễn Thanh Hà

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 01/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Đinh Thị Thu Ph** - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 9, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* **Anh Phạm Văn Đ** - Sinh năm 1975

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 9, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Thu Ph trình bày: Chị Đinh Thị Thu Ph và anh Phạm Văn Đ tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian gần thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không có công ăn việc làm ổn định dẫn đến việc đua đòi và nghiện ma túy, phá tán tài sản gia đình, thường xuyên chửi bới vợ con. Năm 2009 anh Đ đi cai nghiện, sau khi cai nghiện về anh Đ vẫn không tu chí làm ăn. Đến năm 2011, anh Đ tự ý bỏ nhà đi hẳn không có tin tức gì, chị Ph và gia đình có tìm và hỏi thăm tin tức của anh Đ nhưng không thấy anh Đ về nhà. Tại quyết định số 05/2017/QĐDS - ST ngày

11/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên bố anh Phạm Văn Đ mất tích. Đến nay chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Đ

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Hà V - Sinh ngày 07/10/2002. Chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Vi đến tuổi trưởng thành vì hiện tại anh Đ đã bỏ đi biệt tích

- Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Đ: Tại quyết định số 05/2017/QĐDS - ST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên bố anh Phạm Văn Đ mất tích. Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án và xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Đ.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị Thu Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên bố mất tích, sau khi Toà án thụ lý vụ án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án. Hội đồng xét xử vắng mặt tất cả các đương sự

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu Ph và anh Phạm Văn Đ tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian gần thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không có công ăn việc làm ổn định dẫn đến đua đòi và nghiện ma túy, phá tán tài sản gia đình, thường xuyên chửi bới vợ con. Đến năm 2011, anh Đ tự ý bỏ nhà đi hẳn không có tin tức gì. Tại quyết định số 05/2017/QĐDS - ST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên bố anh Phạm Văn Đ mất tích, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thu Ph đối với anh Phạm Văn Đ

[3] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng anh Phạm Văn Đ đã bỏ đi biệt tích, hiện nay cháu Phạm Hà V đang ở cùng chị Ph, chị Ph là giáo viên thu nhập ổn định, cháu Phạm Hà V có nguyện vọng được ở cùng chị Ph. Căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Hà V cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn Đ đã bị tuyên bố mất tích nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Thu Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị Thu Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu Ph và anh Phạm Văn Đ

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hà V - Sinh ngày 07/10/2002 cho chị Đinh Thị Thu Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ph. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị Ph không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Thu Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Ph đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004218 ngày 26/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, được trừ vào tiền án phí phải nộp.

Chị Đinh Thị Thu Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Anh Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- THADS;
- UBND TT nông trường Th,
huyện Th, tỉnh Lai Châu
- Các đương sự;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh